

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp
tỉnh Tuyên Quang

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại tờ trình số 03/TTTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2009 và của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại công văn số 1064/BNV-TCBC ngày 17 tháng 4 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang

1. Thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) Ban Quản lý là cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và các văn bản pháp luật khác liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho các nhà đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, trụ sở làm việc và con dấu hình Quốc huy; là đầu mối kế hoạch ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, được cân đối riêng vốn xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý

Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại:

1. Điều 81 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
2. Điều 37 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
3. Các văn bản pháp luật khác liên quan.

Điều 3. Lãnh đạo, cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban. Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chức danh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý:

- a) Các tổ chức hành chính gồm: văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ;
- b) Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc.

Tuỳ theo yêu cầu quản lý và phát triển các khu công nghiệp của tỉnh trong từng giai đoạn, Trưởng ban Ban Quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý.

3. Biên chế:

a) Biên chế hành chính của Ban Quản lý gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban chuyên trách và biên chế của văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quyết định trong tổng biên chế hành chính được giao;

b) Biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quyết định theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp và cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

4. Trưởng ban Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

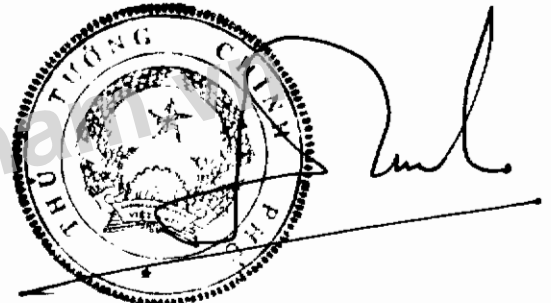
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (07b). A. **210**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng